



XÂY DỰNG MÔ HÌNH CANH TÁC LÚA-TÔM

nhằm quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả bền vững
vùng đất phèn mặn ở Bạc Liêu

GIỚI THIỆU TÓM TẮT VỀ DỰ ÁN

Tên dự án:

“Mở rộng phát triển các mô hình canh tác Lúa – Tôm nhằm quản lý, khai thác - sử dụng hiệu quả - bền vững vùng đất phèn mặn ở Bạc Liêu”

Mã số dự án:

VNM/SGP/OP5/Y4/STAR/2014/08

Tổ chức điều hành dự án:

Hội Nông dân tỉnh Bạc Liêu

Địa điểm thực hiện dự án:

Xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

Thời gian thực hiện dự án:

Tháng 7/2015 - 12/2017

MỞ ĐẦU



Bạc Liêu nằm trên bán đảo Cà Mau, miền đất cực Nam của Việt Nam, trong miền khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, có nền nhiệt độ cao. Tổng số giờ nắng lớn, trên dưới 2.745 giờ/năm. Lượng mưa trung bình năm từ 1.600–2.300 mm, trong đó lượng mưa mùa khô chỉ chiếm 5,5-7,4% tổng lượng mưa năm. Khí hậu Bạc Liêu, do vậy, rất thích hợp cho sự phát triển của nhiều loại cây trồng, vật nuôi. Tuy nhiên, thời tiết nóng ẩm cũng tạo điều kiện cho sâu bệnh, dịch bệnh và nấm mốc phát sinh, phát triển quanh năm. Bạc Liêu có 2 mùa là mùa khô và mùa mưa. Bạc Liêu nằm ở gần biển nên không bị ảnh hưởng của lũ lụt, đây là vùng ít có bão mà chủ yếu ảnh hưởng của lốc xoáy thường xảy ra trong khoảng thời gian từ tháng 6-8. Hạn hán thường xuyên xảy ra, gây ra thiếu nước ngọt cho sinh hoạt của cộng đồng và canh tác cây trồng.

Xã Phước Long là một xã thuần nông nằm ở phía Đông của huyện Phước Long, ở cách trung tâm huyện vào khoảng 10 km. Diện tích đất nông nghiệp 4.130ha, trong đó có 3.700 ha đất sản xuất theo mô hình 02 vụ tôm, 01 vụ lúa mùa; 430 ha đất không trồng lúa được nên sản xuất theo mô hình nuôi kết hợp tôm sú - cua - cá. Dân số toàn xã (năm 2012) là 16.662 người, có 3.832 hộ trong đó có 213 hộ người dân tộc Khmer có 762 nhân khẩu. Toàn xã còn 277 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 7,23%.

Giống lúa Một bụi đỏ có khả năng chịu hạn, chịu mặn cao đang bị lấn tạp và thoái hóa nghiêm trọng làm giảm năng suất và phẩm chất hạt ảnh hưởng đến thu nhập của cộng đồng vùng ven biển ĐBSCL. Ngoài ra, nguồn cung cấp giống có chất lượng chưa đủ đáp ứng nhu cầu gieo trồng trong vùng. Do đó, rất cần thiết phải tổ chức tổ hợp tác sản xuất nông hộ giống lúa Một Bụi Đỏ mới có khả năng cung cấp đủ giống cho cả vùng rộng lớn.

Vùng ven biển ĐBSCL, cuối vụ lúa Một Bụi Đỏ thiếu nước ngọt và có sự tranh chấp nước ngọt, nước mặn giữa vùng trồng lúa và nuôi sù. Do đó, năng suất lúa bị giảm nghiêm trọng nếu thiếu nước ngọt hoặc sẽ ảnh hưởng đến tôm sù nếu đóng cống ngăn nước mặn. Quản lý việc điều tiết nước mặn, ngọt một cách hợp lý để sản xuất lúa và nuôi tôm là rất cần thiết.



Mô hình tôm – lúa là mô hình khép kín, có tính hỗ trợ lẫn nhau và là mô hình sản xuất phù hợp ở vùng chuyển đổi trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay. Với diện tích sản xuất theo mô hình tôm – lúa tăng dần từ khi chuyển đổi năm 2001 là 5.851 ha đến nay tỉnh Bạc Liêu đã có gần 30.000 ha (Sở Nông nghiệp & PTNT Bạc Liêu, 2016. Báo cáo các mô hình hiệu quả). Mặc dù thời gian qua đã có nhiều mô hình trình diễn, các đề tài, dự án, các lớp tập huấn kỹ thuật cho người sản xuất,...với mục đích là góp phần cải thiện năng suất, hiệu quả kinh tế của mô hình, và nếu xét ở mức độ trung bình thì hiệu quả kinh tế của mô hình so với những năm đầu chuyển đổi đã có nhiều cải thiện. Song, thực chất mô hình sản xuất tôm – lúa vẫn đang còn gặp nhiều

khó khăn, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của vùng, nhất là ở vụ nuôi tôm. Bên cạnh, do trong quá trình chuyển dịch từ lúa kém hiệu quả sang nuôi xen canh thủy sản thì các công trình thủy lợi chưa hoàn toàn phù hợp, nhiều tiểu vùng nguồn nước ngọt phục vụ trồng lúa còn thiếu và bị động chủ yếu phụ thuộc thời tiết; nguồn tôm giống chất lượng chưa được người nuôi quan tâm, môi trường nước ô nhiễm, bệnh dịch trên tôm nuôi ở mô hình này xảy ra ngày càng nhiều và tần suất gần hơn, một số tiểu vùng sản xuất chú trọng con tôm nhiều hơn và ít quan tâm đến cây lúa; kinh nghiệm trong sản xuất của người dân chưa nhiều, chủ yếu vẫn canh tác theo tập quán cũ, một bộ phận thiếu vốn đầu tư cũng như thiếu các thông tin kỹ thuật mới, nên hiệu quả kinh tế của mô hình này nhiều năm qua



còn thấp so với tiềm năng đất sản xuất, nguy cơ rủi ro do bệnh dịch, sâu hại cao.

Từ những vấn đề nêu trên. Năm 2015, được sự quan tâm của Quỹ môi trường toàn cầu Chương trình tài trợ các dự án nhỏ tại Việt nam (UNDP-GEF SGP) hỗ trợ Hội Nông dân tỉnh Bạc Liêu, thực hiện dự án ***“Mở rộng phát triển các mô hình canh tác Lúa – Tôm nhằm quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả - bền vững vùng đất phèn mặn ở Bạc Liêu”*** Dự án nhằm nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng quản lý tài nguyên, quản lý nước, khai thác hiệu quả vùng đất phèn mặn canh tác lúa nước thông qua mở rộng, phát triển mô hình canh tác Lúa – Tôm tạo sản phẩm sạch, góp phần xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

CÁC GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG ĐÃ ÁP DỤNG

Giải pháp về kỹ thuật:

- Cải tạo và thiết kế đồng ruộng tôm-lúa thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn.
- Khu ao (ruộng) nuôi phải có ao chứa/lắng nước.
- Ở những nông hộ có điều kiện kinh tế, diện tích đất rộng có thể thiết kế thêm ao ương tôm giống giúp chủ động hơn trong việc thuần dưỡng, thích nghi điều kiện sống mới của tôm giống, kiểm soát mật độ nuôi, tạo điều kiện cho tôm có sức đề kháng tốt ngay từ đầu. Mặt khác, ao ương cũng có thể tận dụng để nuôi các đối tượng thủy sản nước ngọt, có thể dùng giữ ngọt tại chỗ phục vụ tưới tiêu cho đồng ruộng khi có nắng hạn cục bộ xảy ra.
- Định kỳ sên vét lại mương bao, gia cố bờ bao nhằm đảm bảo mực nước ổn định, hạn chế sự thẩm thấu nước vào mùa khô và ngập tràn vào mùa mưa.
- Mở rộng mương bao và thiết kế thêm mương “xương cá” bên trong vuông nhằm tạo thêm nơi trú ẩn cho tôm khi thời tiết thay đổi và thuận lợi cho việc xỏ, rửa phèn mặn. Tỷ lệ tổng diện tích mương chiếm 25-30% diện tích ruộng được xem là hợp lý của mô hình tôm - lúa tại tỉnh Bạc Liêu.



Đối với vụ tôm vào mùa khô

Nên tuân thủ kỹ thuật về số lần thả giống/vụ và mật độ tôm giống thả nuôi, không nên thả quá nhiều lần/vụ và thả quá dày, số lần thả tôm giống thích hợp nhất cho mô hình nuôi tôm-lúa tại tỉnh Bạc Liêu là 2-3/lần/vụ và mật độ 2-5con/m². Việc thả tôm ít lần/vụ với mật độ thưa sẽ giúp tôm mau lớn, ít rủi ro.

Nên chọn tôm giống có kích cỡ phù hợp, ở những lần thả đầu có thể chọn tôm giống kích cỡ Postlarva 13-15, nhưng ở lần sau nên chọn tôm có kích cỡ lớn hơn (có thể thả tôm ương sẵn tại địa phương). Mục tiêu rút ngắn thời gian nuôi, kịp thu hoạch, rửa mặn tốt hơn để chuẩn bị cho vụ trồng lúa vào mùa mưa.

Thường xuyên theo dõi độ mặn ở ruộng và ở kênh/mương cấp để chủ động cấp, xả điều tiết độ mặn phù hợp, tránh tình trạng độ mặn tăng cao, tích lũy dần vào đất, gây khó khăn cho vụ trồng lúa vào mùa mưa và những năm tiếp theo.

Đối với vụ trồng lúa vào mùa mưa

Rửa mặn được xem là khâu kỹ thuật quan trọng nhất của trồng lúa trên đất nuôi tôm. Nên tận dụng những trận mưa lớn đầu mùa để tích ngọt, rửa mặn cho đồng ruộng. Độ mặn tốt nhất trước khi xuống giống được khuyến cáo là < 10‰.

Chọn giống lúa phù hợp: Tùy điều kiện từng vùng mà tiến hành chọn giống lúa cho phù hợp. Có thể chọn giống lúa mùa địa phương, lúa dài ngày, lúa trung và ngắn ngày. Ở những vùng không chủ động về nguồn nước ngọt, phụ thuộc hoàn toàn vào nước trời nên chọn giống lúa ngắn ngày, giống chịu mặn, phèn.

Quản lý nước: Để hạn chế tăng mặn và tích lũy mặn trong đất cần giữ mực nước ổn định, tránh tình trạng để đất khô. Khi mưa lớn tiến hành xả bớt nước, khi có dấu hiệu nắng hạn cục bộ thì cần giữ nước ở mức cao, trữ nước ở những khu vực có thể trữ được nước (ao chứa/lắng, ao ương) kịp thời cấp bù cho lúa khi cần.

Giải pháp về tuyên truyền duy trì thực hiện mô hình tôm-lúa:

Phát huy hiệu quả trong việc xây dựng phát triển mô hình, cần tuyên truyền rộng rãi đến người dân canh tác tôm-lúa hiểu được mối quan hệ tương tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa vật nuôi (tôm, cua, cá) và cây trồng (cây lúa) trong hệ sinh thái đồng ruộng. Phải chú trọng cả hai đối tượng vật nuôi và cây trồng, không xem nhẹ đối tượng nào; Bởi chất thải của vật nuôi sẽ là nguồn dinh dưỡng cho cây lúa hấp thụ sinh trưởng; Ngược lại rơm, rạ từ cây lúa sẽ là nguồn dinh dưỡng tự nhiên cho vật nuôi.

Giải pháp về phát triển mô hình theo hướng cộng đồng:

- Tổ chức lại sản xuất và tiêu thụ sản phẩm: Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nông dân tự giác tham gia sản xuất theo hình thức câu lạc bộ sản xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã v.v... một cách hiệu quả và nhanh nhất để có sự liên kết chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất, bảo vệ môi trường và tiêu thụ sản phẩm.
- Kêu gọi các doanh nghiệp chế biến, các nhà đầu tư trong và ngoài nước hỗ trợ nguồn vốn (nếu có) xây dựng thương hiệu, hỗ trợ thiên tai, dịch bệnh; liên hệ với các cơ sở thu mua nguyên liệu, các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu có những chính sách giá phù hợp đối với nguồn nguyên liệu sạch, đảm bảo ATVSTP (cam kết bao tiêu sản phẩm, với giá thành mua hợp lý ...)
- Thực hiện quy trình sản xuất tốt, áp dụng quy trình sinh học, sản xuất có trách nhiệm gắn với bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, lấy tiêu chí GlobalGAP, VietGAP... bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa sử dụng các loại thuốc kháng sinh, hoá chất, thuốc có nguồn gốc từ BVTV vì mục đích sản xuất bền vững.



CÁC SÁNG KIẾN/CAI TIẾN NỔI BẬT

- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho nông dân tham quan học hỏi mô hình Tôm – Lúa để rút kinh nghiệm và hình thành tổ, nhóm hợp tác sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tạo sản phẩm sạch với số lượng lớn và thuận tiện cho việc hỗ trợ kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm.
- Tập huấn nâng cao năng lực cho người nông dân trong vùng về kỹ thuật sản xuất, quản lý kinh tế hộ, nắm bắt giá cả thị trường, tổ chức sản xuất liên kết và ổn định tiêu thụ đầu ra.

Kỹ thuật nuôi tôm

Thời vụ nuôi, thiết kế xây dựng ruộng nuôi, công tác cải tạo chuẩn bị ruộng nuôi, lấy nước, xử lý nước trước khi thả giống, chọn giống và thả giống; chăm sóc tôm; quản lý môi trường; kiểm tra sức khỏe tôm; phòng ngừa bệnh tôm; thu hoạch và bảo quản, tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp bố trí sản xuất thích ứng, quy phạm thức hành nuôi trồng thủy sản tốt theo tiêu chuẩn VietGAP/ ASC,...



Kỹ thuật canh tác lúa

Vệ sinh, cải tạo đồng ruộng, thời vụ, kỹ thuật gieo sạ (cấy), phương pháp định lượng phân bón và cách bón phân, chăm sóc-quản lý thiên địch và lợi ích thiên địch, quản lý phòng trừ sâu bệnh, xử lý sau thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch; sản xuất lúa theo SRI/VietGAP; tác động của biến đổi khí hậu, kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu,...



Cải thiện phương thức nuôi tôm để giảm rủi ro từ bệnh dịch ở tôm và tăng năng suất tôm như: bố trí ao lắng nước, ao ương, sử dụng men vi sinh để quản lý môi trường nước...vụ nuôi tôm, ghi chép, quản lý hồ sơ sản xuất theo hướng bền vững VietGAP (trước đây nông dân chưa thực hiện).

- Sử dụng phân thuốc vi sinh để phân hủy chất mùn bã hữu cơ trong ao nuôi.
- Cải thiện phương thức canh tác lúa. Áp dụng giải pháp 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng giống lúa chịu mặn và áp dụng VietGAP để tăng tính bền vững của hệ thống canh tác Tôm – Lúa.
- Nâng cao năng lực cán bộ khuyến nông địa phương, các trưởng hội, chi hội và nông dân thông qua tập huấn, hội thảo và tham quan học tập.
- Thiết lập cơ chế quản lý tài nguyên nước dựa trên cộng đồng để sản xuất lúa và tôm bền vững.
- Đầu tư nạo vét hệ thống thủy lợi, thủy nông nội đồng đáp ứng đủ nguồn nước tốt phục vụ cho sản xuất.
- Điều tiết nước hợp lý từng thời điểm sản xuất Tôm – Lúa.
- Mở rộng mạng bao, thả giống chất lượng cao (có xét nghiệm).
- Thu mua thả bù hợp lý về thời gian



CÁC KẾT QUẢ NỔI BẬT

- Thành lập 4 Tổ hợp tác có 129 thành viên tham gia dự án.
- Xây dựng mô hình với diện tích 90 ha, 2 vụ/năm: 1 vụ lúa một bụi đỏ-tôm càng xanh (tháng 7 các năm: 2015, 2016 và 2017); 1 vụ tôm sú-thể (đầu các năm: 2016 và 2017). *Dự án đã hỗ trợ số tiền là: 340.200.000 đồng.*
- 129 hộ tự đối ứng tôm giống trên 400 triệu đồng.
- Điều tra, thu thập số liệu, so sánh, đánh giá hiệu quả của mô hình trên vùng đất phèn mặn ở 4 ấp thuộc xã Phước Long.
- Xây dựng được mô hình canh tác Lúa-Tôm thích ứng với vùng đất phèn mặn, nâng cao năng lực và kỹ năng khuyến nông cho 129 hộ nông dân trong vùng dự án.
- Phối hợp với Trung tâm giống nông nghiệp-thủy sản tổ chức lớp tập huấn FFS về chuyển giao quy trình sản xuất giống lúa cấp nguyên chủng và cấp xác nhận, đã cấp chứng chỉ cho 50 hộ nông dân trong ấp Phước Thọ.
- Mô hình luân canh tôm-lúa được khẳng định là phù hợp với khả năng sản xuất của đại bộ phận nông dân trong vùng, mang lại hiệu quả cao và bền vững, ít tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh, bởi mô hình sản xuất khép kín, có tính hỗ trợ lẫn nhau, góp phần làm ổn định sinh thái, phù hợp trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay. Thực tế cho thấy có khá nhiều hộ nuôi theo mô hình này đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, ít rủi ro...



Hội thảo kỹ thuật canh tác lúa MBĐ nuôi tôm sú quảng canh và triển khai cấp vật tư cho ND



Từ năm 2001 đến nay, thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu sản xuất của tỉnh, mô hình lúa-tôm đã được quy hoạch, đầu tư sản xuất cơ bản ổn định ở vùng chuyển đổi của các huyện, thị trong tỉnh như: thị xã Giá Rai, huyện Đông Hải, huyện Phước Long, huyện Hồng Dân và xã Hưng Thành của huyện Vĩnh Lợi, mô hình lúa-tôm được đánh giá là một trong những mô hình sản xuất hiệu quả và bền vững ở vùng chuyển đổi, đây là mô hình sản xuất không tác động xấu đến môi trường xung quanh, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay, với mức đầu tư phù hợp với đa số các hộ nông dân trong vùng (Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bạc Liêu, 2015, 2016). Thực tế cho thấy, sau khi nuôi tôm đất trở nên màu mỡ hơn, tới vụ trồng lúa cây lúa phát triển mạnh, giảm được chi phí phân bón cũng như thuốc bảo vệ thực vật do sau vụ nuôi tôm chất mùn hữu cơ, vi sinh vật, thức ăn và chất thải của con tôm là nguồn dinh dưỡng rất tốt cho cây lúa.

Ngược lại, đất được canh tác qua một vụ lúa khi cải tạo nuôi tôm, rơm rạ phân hủy là nguồn dinh dưỡng kích thích động, thực vật phù du phát triển trở thành nguồn thức ăn tự nhiên giàu dinh dưỡng nên ở vụ tôm khi thả nuôi tôm mau lớn, ít gặp rủi ro về bệnh dịch hơn nhiều so với các hình thức nuôi khác (thâm canh, bán thâm canh, quảng canh cải tiến, quảng canh kết hợp...) do cây lúa điều hòa được môi trường, giảm tác nhân gây hại cho con tôm. Mặt khác, trồng lúa trên ruộng sau vụ tôm chi phí chỉ bằng 70-80% vùng chuyên lúa, rơm rạ còn lại trong ruộng sau vụ thu hoạch lúa Một bụi đổ dần dần bị oai mục để làm thức ăn cho tôm, một phần làm tăng chất hữu cơ cho đất. Chất thải của tôm nuôi làm nguồn dinh dưỡng cung cấp cho cây lúa trong vụ sau, giảm chi phí đầu tư sản xuất, thu nhập từ tôm sẽ tăng 15-20% nhờ năng suất, sản lượng lúa - tôm cao hơn và rủi ro giảm, nông dân sẽ có thu nhập bổ sung từ tôm nước ngọt (tôm càng xanh) tích hợp với lúa. Từ đó làm tăng sản lượng, giá trị sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và nâng cao hiệu quả kinh tế của mô hình.



Với mục tiêu tăng năng suất, chất lượng và giá trị con tôm-hạt gạo, canh tác lúa-tôm theo hướng bền vững thân thiện với môi trường, chống thoái hóa đất, đảm bảo an toàn vệ sinh, lúa hàng hóa được tiêu thụ hết sau mỗi mùa vụ và gia tăng lợi nhuận cho nông dân. Vì vậy, thông qua xây dựng mối liên kết đầu vào - đầu ra sẽ tạo ra hướng có lợi cho nông dân trong sản xuất lúa kết hợp với nuôi tôm. Mô hình được duy trì và phát triển bền vững.

CÁC TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN:

Về Kinh tế:

- Nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập trên đơn vị diện tích.
- Tôm – lúa có tác dụng tương hỗ giúp ổn định môi trường sinh thái, ổn định tài nguyên đất sử dụng theo hướng bền vững lâu dài.

Tác động của Lúa

Hạn chế độc tố cho môi trường nuôi tôm, giúp tôm sinh trưởng phát triển tốt, hạn chế một phần dịch bệnh cho tôm.

Sau khi thu hoạch lúa để lại một lượng thân và rế lúa, khi lượng này phân hủy hoàn chỉnh sẽ kích thích sự phát triển của phiêu sinh vật làm thức ăn cho tôm.

Tác động của Tôm

Qua mỗi vụ nuôi có thêm một lượng phù sa bồi lắng nên đất có độ màu mỡ cao từ đó giảm được lượng phân bón cho lúa.

Môi trường nước nuôi tôm ít bị ô nhiễm.

Rơm rạ còn lại trong ruộng sau vụ thu hoạch lúa MBĐ dần dần bị oai mục để làm thức ăn cho tôm, một phần làm tăng chất hữu cơ cho đất. Chất thải của tôm nuôi làm nguồn dinh dưỡng cung cấp cho cây lúa trong vụ sau, giảm chi phí đầu tư sản xuất, **thu nhập từ tôm sẽ tăng 15-20%** nhờ năng suất, sản lượng lúa - tôm cao hơn và rủi ro giảm, nông dân sẽ có thu nhập bổ sung từ tôm nước ngọt (tôm càng xanh) tích hợp với lúa.

Giảm chi phí sản xuất lúa Một Bụi Đỏ; tăng năng suất tôm sú và tăng lợi nhuận cả lúa Một Bụi Đỏ và tôm sú (trong 1 chu kỳ canh tác lúa Một bụi đỏ - tôm) **tương đương 12-15%**. Do ứng dụng kỹ thuật truyền thống “sên ruộng” giúp **giảm được khoảng 20-25%** lượng phân NPK cho lúa, giảm sử dụng phân hóa học bón cho lúa, giúp môi trường giảm bớt ô nhiễm.

Mô hình khép kín, có tính hỗ trợ lẫn nhau, tạo sản phẩm sạch, giữ ổn định môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

KẾT QUẢ LỢI NHUẬN CỦA MÔ HÌNH

Vụ tôm:

Đơn vị (ấp)	Diện tích tôm lúa (ha)	Diện tích thiết hại (ha)		Diện tích thu hoạch (ha)		Năng suất trung bình (kg/ha)		Tổng sản lượng tôm trung bình (kg/ha/năm)
		Vụ 1	Vụ 2	Vụ 1	Vụ 2	Vụ 1	Vụ 2	
Phước Thọ Tiền	525	270	82	255	443	210	280	490
Phước Trường	487	154	0	333	487	300	290	590
Phước Thọ	212	32	0	180	212	320	270	590
Phước Thành	236	100	6	136	230	250	320	570
Tổng cộng	1.460	556	82	904	1.372	270	290	560

Tổng sản lượng tôm đạt được trong **90 ha/129 hộ** tham gia dự án đạt **50.400 kg/năm**. Trong đó, tôm sú: 20.137,5 kg, tôm thẻ chân trắng: 30.262,5 kg, **tổng doanh thu đạt 6.097.500.000 đồng** (tôm sú: 2.919.500.000 đồng, tôm thẻ chân trắng: 3.177.562.500 đồng). **Thu nhập bình quân: 67.750.000 đồng/ha/năm** (tôm sú: 32.439.000 đồng, tôm thẻ: 35.311.000 đồng). So với sản xuất như trước, hiện nay thu nhập từ mô hình **lúa MBĐ-tôm tăng từ 15-20%**.

Nuôi xen ghép tôm càng xanh:

Bên cạnh trà lúa đang sinh trưởng, phát triển thuận lợi, các hộ thả xen tôm càng xanh trong ruộng lúa nhằm tăng thêm thu nhập, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích, mật độ tôm thả 1 – 2 con/m², đến thời điểm nghiệm thu báo cáo (20/12) nông dân tiến hành thu tỉa tôm lớn, thu dần đến hết tôm **năng suất đạt từ 70-200 kg/ha (cỡ tôm 30-40 con/kg; giá bán từ 90.000-105.000 đồng/1 kg)**. Tuy nhiên, năng suất thu hoạch ở các ấp không đều nhau (cụ thể: ấp Phước Trường, Phước Thành, **năng suất trung bình từ 150-200 kg/ha**; ấp Thọ Tiền, ấp Phước Thọ năng suất trung bình 70 kg/ha do cỡ tôm lớn, nhỏ không đều), đa số các hộ đều có **lãi từ 7-13 triệu đồng/ha**.



Về xã hội:

- Tăng cường năng lực cho 562 lượt nông dân, 04 chi hội trưởng, 18 tổ trưởng tổ Hội nông dân, cán bộ khuyến nông và cán bộ địa phương. **Thu nhập của 129 hộ** nông dân tham gia dự án sẽ bền vững hơn nhờ việc sản xuất lúa - tôm được cải thiện. **Dự án giúp cho 198** nông dân được hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp.
- **Dự án giúp cho trên 20 %** phụ nữ được nâng cao năng lực, tự tin hơn, hiểu biết hơn trong sản xuất, **8% hộ dân tộc thiểu số** được tham gia và tiếp cận kỹ thuật, 30% thanh niên được tham gia hưởng lợi từ dự án, tham gia tổ chức sản xuất.
- Đặc biệt, qua mô hình, đã tuyên truyền, vận động nông dân làm nông cốt cho các phong trào hành động ở địa phương về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới, xây dựng gia đình văn hóa góp phần ổn định an ninh chính trị ở địa phương.
- Tạo cơ hội việc làm cho hộ nghèo nhờ tạo ra các dịch vụ từ sản xuất tôm-lúa bền vững.
- Phổ biến kết quả thành công và bài học kinh nghiệm từ dự án thí điểm đến các cộng đồng và các vùng lân cận khác.

Về môi trường:

- Chất lượng nước mặt trong vùng dự án sẽ được cải thiện nhờ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật kết hợp với kiến thức bản địa “sên ruộng” làm giảm lượng phân bón, giảm thuốc bảo vệ thực vật, không tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh, phương thức nuôi tôm-trồng lúa thân thiện với môi trường.
- Với việc tích hợp can thiệp công trình và phi công trình, **dự kiến năng suất có thể tăng 15-20%** so với hiện nay, là kết quả từ việc giảm rủi ro, hạn hán và nguy cơ ô nhiễm nước. Ngoài ra, tôm nước ngọt sẽ được tích hợp với lúa trong mùa mưa để tăng thêm thu nhập cho nông dân, góp phần kích thích đầu tư mở rộng sản xuất, sự thành công của mô hình góp phần duy trì và phát triển nền nông nghiệp bền vững.

Về chính sách:

- Dự án góp phần làm nền tảng phát triển ổn định vùng chuyển đổi của tỉnh. Tạo cơ hội việc làm cho hộ nghèo và giúp cho trên 20% phụ nữ trong xã được nâng cao năng lực. Đề xuất nhân rộng kỹ thuật canh tác lúa thích ứng qua chương trình Cánh đồng mẫu lớn của tỉnh.
- Vận động và làm nông cốt cho các phong trào hành động của nông dân ở nông thôn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; xây dựng nông thôn mới; xây dựng gia đình văn hóa; chăm lo đời sống mọi mặt cho nông dân.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Kinh nghiệm giúp cho dự án thành công:

- Sự quan tâm, ủng hộ của các Sở, Ngành và chính quyền địa phương nơi triển khai dự án giúp cho dự án thực hiện được thuận lợi, đúng tiến độ mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân.
- Dự án đã tác động tích cực đến ý thức cộng đồng đến chính sách của địa phương trong bảo vệ môi trường.
- Sự tham gia tích cực và trách nhiệm của các bên đã giúp cho các hoạt động của dự án thực hiện đảm bảo thời gian đạt yêu cầu kế hoạch và mang lại hiệu quả.
- Công tác thông tin trên Báo, Đài và tuyên truyền của tổ chức Hội Nông dân từ tỉnh đến cơ sở đã đóng góp quan trọng trong việc thực hiện dự án thúc đẩy sự tiếp cận của các tổ chức ở địa phương.
- Tăng cường năng lực cho nông dân. Chính sách về chuyển giao khoa học kỹ thuật tạo lòng tin của nhân dân đối với nhà nước.
- Với mục tiêu tăng năng suất, chất lượng và giá trị con tôm-hạt gạo, canh tác tôm-lúa theo hướng bền vững thân thiện với môi trường, chống thoái hóa đất, đảm bảo an toàn vệ sinh, lúa hàng hóa được tiêu thụ hết sau mỗi mùa vụ và gia tăng lợi nhuận cho nông dân. Vì vậy, thông qua xây dựng mối liên kết đầu vào - đầu ra sẽ tạo ra hướng có lợi cho nông dân trong sản xuất lúa kết hợp với nuôi tôm. Mô hình được duy trì và phát triển bền vững.



Hội thảo kỹ thuật canh tác lúa-tôm tại ấp Thọ Tiền, xã Phước Long



- Với việc tích hợp can thiệp công trình và phi công trình, dự kiến năng suất có thể tăng 10-15% so với hiện nay, là kết quả từ việc giảm rủi ro, hạn hán và nguy cơ ô nhiễm nước do sử dụng nước có hiệu quả. Ngoài ra, tôm nước ngọt sẽ được tích hợp với lúa trong mùa mưa để tăng thêm thu nhập cho nông dân, góp phần kích thích đầu tư sản xuất, mở rộng sản xuất theo hướng bền vững.
- Giải pháp về kỹ thuật là khâu quan trọng nhất để đạt được mục tiêu của dự án, bằng phương châm cầm tay chỉ việc thông qua mô hình sản xuất mẫu, hướng dẫn trực tiếp cho nông dân làm từ công việc nhỏ đến công việc lớn, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp nhằm thay đổi tập quán theo hướng có lợi là chủ yếu và truyền tải những kiến thức mới tiến bộ cho nông dân. Các giải pháp kỹ thuật đã phát huy được năng lực cộng đồng, nâng cao sự hiểu biết về tác động của biến đổi khí hậu, ứng dụng kỹ thuật canh tác theo quy trình giảm thiểu rủi ro do hạn hán và xâm nhập mặn.
- Tuân thủ theo lịch thời vụ sản xuất, áp dụng một cách nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật canh tác tôm - lúa đã được tập huấn, ứng dụng vào sản xuất một cách có hiệu quả để hạn chế rủi ro về mặt dịch bệnh, góp phần tăng năng suất và giá trị sản phẩm trên cùng đơn vị diện tích.
- Tích cực tham gia công tác khuyến nông để nâng cao trình độ và kỹ thuật sản xuất, thường xuyên học hỏi, trao đổi tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất (thông qua tập huấn, hội thảo chuyên đề, báo đài...) để làm giàu thêm kinh nghiệm của mình từ đó vận dụng vào trong quá trình sản xuất một cách có hiệu quả.
- Cần chủ động phối hợp liên kết trong sản xuất với các hộ khác, chủ động tham gia tổ hợp tác/hợp tác xã để tăng năng lực sản xuất, tăng khả năng về vốn, tiêu thụ sản phẩm, để tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm của mình.

- Mô hình được chính quyền địa phương và ngành nông nghiệp đánh giá cao, được nông dân tích cực tham gia.
- Tạo nền tảng cơ bản từng bước xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, đồng thời định hướng cho nông dân áp dụng quy trình sinh học, sản xuất có trách nhiệm gắn với bảo vệ môi trường và sản xuất an toàn, nâng cao giá trị sản phẩm vì mục đích sản xuất bền vững.
- Sự hỗ trợ và đồng thuận của các ngành liên quan, sự quan tâm của chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ và thống nhất của Ban điều hành với Nhóm chuyên gia đã giúp cho dự án được triển khai thực hiện đạt hiệu quả.
- Huy động hiệu quả vốn đối ứng từ nông dân trên 60% so với kinh phí dự án hỗ trợ 492 triệu đồng (bao gồm vật tư nông nghiệp, chi phí sản xuất).
- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi hoạt động sản xuất của nông dân.

Kinh nghiệm vận động chính sách và vai trò của các bên tham gia:

- Nhân lực tham gia dự án: Thành phần Ban điều hành cơ cấu lãnh đạo UBND huyện, xã nơi triển khai dự án, lãnh đạo Hội Nông dân từ tỉnh đến cơ sở nơi dự án được thực hiện. Thành phần nhóm chuyên gia có ngành nông nghiệp (Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm giống nông nghiệp, phòng nông nghiệp huyện Phước Long) và trưởng của 4 ấp, cán bộ địa chính, nông nghiệp xã đã giúp cho dự án thực hiện thuận lợi và hiệu quả.
- Chia sẻ, hợp tác với dự án thông qua việc lồng ghép, phối hợp thực hiện các chương trình, dự án có mục tiêu tương tự như dự án CLUES (Climate change affecting land use in the Mekong Delta: adaptation of rice cropping system) do chính phủ Úc tài trợ đã và đang thực hiện ở Phước Long.
- Tổ chức các hoạt động truyền thông về môi trường và mô hình của dự án, các lớp tập huấn đào tạo về kỹ thuật sản xuất giống, kỹ thuật bón phân cho lúa theo quy trình “Ba giảm Ba tăng”; quản lý nước tiết kiệm; quản lý dịch hại theo IPM (Integrated Pest Management).

Kinh nghiệm duy trì và phát triển kết quả của dự án:

- Dự án được tổ chức triển khai rất thuận lợi, nông dân tham gia dự án được hưởng thụ trực tiếp, định hướng giải pháp phát triển nông hộ, kỹ năng làm việc nhóm và am hiểu hơn về quy trình sản xuất sạch, về sau có thể liên kết hình thành chuỗi giá trị cung ứng sản phẩm tằm-lúa sạch, duy trì bền vững.

- Hàng năm, phối hợp với Trung ương hội nông dân và các sở, ngành chức năng xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phối hợp và đưa quỹ hỗ trợ nông dân nhằm hỗ trợ điều kiện về vốn, giống cây, con, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, đào tạo nghề, giúp nông dân xây dựng mô hình, điểm trình diễn... phát triển sản xuất, thay đổi tập quán sản xuất kiểu cũ, chuyển sang sản xuất hàng hóa có quy mô lớn, thành công nhất là các dự án: Hướng dẫn người nghèo cách thức làm ăn, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm do chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo.

Kinh nghiệm xây dựng và phát triển năng lực tổ chức:

- Xác định được nguyện vọng, nhu cầu của nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật tiến bộ phù hợp với tập quán sản xuất vốn có của nông dân, đúng với định hướng, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, đúng với việc bố trí sản xuất theo quy hoạch chung của tỉnh.
- Thiết lập quan hệ đối tác với các cơ quan/tổ chức có liên quan là Trung tâm khuyến nông, khuyến ngư nhằm huy động hỗ trợ cho triển khai các mô hình, tập huấn, hội thảo và hoàn thiện các quy trình sản xuất giống, quy trình canh tác Lúa-Tôm trong điều kiện bị ảnh hưởng của BĐKH. Trong thành phần điều hành dự án có đại diện của UBND, Hội Nông dân huyện Phước Long và UBND, Hội Nông dân xã Phước Long để hỗ trợ thực hiện.
- Dự án có tác động đến chính sách của địa phương trong bảo vệ môi trường và phát triển tài nguyên thiên nhiên, có khả năng nhân rộng. Mô hình lúa-tôm thích hợp thực hiện trong vùng chuyển đổi của tỉnh và được sự quan tâm của ngành chức năng. Hoạt động của dự án thiết thực, nâng cao năng lực cho các bên tham gia dự án.



HỘI NÔNG DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Địa chỉ: đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN NHỎ CỦA QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU

Địa chỉ: 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Đt: (84) 24 385 00 150 | Email: gef-sgp-vietnam@undp.org

Website: www.vn.undp.org | www.sgp.undp.org

Designed by vmcomms.net